

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2020, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn V, S năm 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện LG, tỉnh BG.

\* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, S năm 1981.

ĐKKHKT: Thôn T, xã X, huyện LG, tỉnh BG.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn C, xã X, huyện LG, tỉnh BG.

\* **Luật sư Trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đức T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BG.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị quyết 327/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là H toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về nuôi con chung:**

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn S, S ngày 21/3/2003 (đã chết) và cháu Nguyễn Văn T1, S ngày 19/01/2011. Anh V, chị H thống nhất

sau khi ly hôn, anh V có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn T1, S ngày 19/01/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

**2.2. Về T1 sản chung, nghĩa vụ chung về T1 sản:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí:** Anh Nguyễn Văn V được miễn án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm thay cho chị Nguyễn Thị H do anh tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm thay cho chị H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thiêm**